TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 049086000136)

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 060185005698)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã S, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 18/05/2015, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận việc bà P, ông N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N có hai con chung là hai con chung là Nguyễn Mẫn N1, sinh ngày 18/5/2016 và Nguyễn Chính T, sinh ngày 13/12/2017. Khi ly hôn, theo sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của con chung, giao con Nguyễn Mẫn N1 và Nguyễn Chính T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông N không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N có hai con chung là Nguyễn Mẫn N1, sinh ngày 18/5/2016 và Nguyễn Chính T, sinh ngày 13/12/2017.

Giao con Nguyễn Mẫn N1 và Nguyễn Chính T cho bà Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Tấn N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn N được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0023980 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà Trần Thị P và ông Nguyễn Tấn N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 12- TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Hải;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa